

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thủy, ngày tháng 7 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 03/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính xã Vĩnh Thủy giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện Kế hoạch số 2463/KH-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 03/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030, Nghị quyết số 07-NQ/NQ ngày 01/6/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thủy về đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã Vĩnh Thủy giai đoạn 2026 – 2030. UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 03/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính xã Vĩnh Thủy giai đoạn 2026-2030 với các nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Chương trình hành động số 26-CTr/ĐU ngày 21/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; Kế hoạch số 2463/KH-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn xã về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026-2030.

- Xác định chuyển đổi số là động lực, là phương thức đột phá để hiện đại hóa nền hành chính; đổi mới căn bản, toàn diện phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền cấp xã theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và minh bạch.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần cải thiện tích cực chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của xã trong giai đoạn 2026-2030.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai kế hoạch phải bám sát quan điểm chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã tại Chương trình hành động số 26-CTr/ĐU ngày 21/5/2026; đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, không chồng chéo và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc phương châm “6 rõ”: Rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ nguồn lực và rõ kết quả”. Mỗi nhiệm vụ phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; coi kết quả chuyển đổi số và cải cách hành chính

(CCHC) là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức hằng năm.

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số; các nền tảng số phải được vận hành thông suốt, dữ liệu phải được làm sạch, kết nối, chia sẻ và dùng chung.

- Gắn chặt chuyển đổi số với cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; lấy mức độ hài lòng của người dân làm tiêu chí xuyên suốt trong tổ chức thực hiện.

## **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Giai đoạn 2026 - 2027**

- Về dịch vụ công và thủ tục hành chính:

+ 100% thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên.

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 85% trở lên

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 95%.

- Về vận hành chính quyền số:

+ 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

+ 100% chế độ báo cáo của các cơ quan, đơn vị thuộc xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo.

+ Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của xã theo lộ trình phù hợp.

+ Xây dựng 01 mô hình thôn thông minh.

- Về tổ chức bộ máy và nhân lực:

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản  $\geq 80\%$ .

+ 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn kỹ năng tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

+ Mỗi thôn xây dựng ít nhất 01 mô hình tuyên truyền hoặc hỗ trợ chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế.

### **2. Giai đoạn 2028 - 2030**

- Về dịch vụ công và thủ tục hành chính đột phá:

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 99%.

+ 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự

kiện quan trọng trong cuộc đời.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch đạt 80%.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC nói chung đạt  $\geq 95\%$ ; riêng lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt  $\geq 90\%$ ; mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt trên 90%.

+ Chỉ số Cải cách hành chính của xã (PAR Index) đạt mức Tốt (chỉ số đạt từ 80% đến 90%), phấn đấu đạt mức bình quân của tỉnh. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt  $\geq 95\%$ .

- Về vận hành chính quyền số và dữ liệu:

+ Xã đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; có sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

+ Tăng cường quản trị dữ liệu trên địa bàn xã theo hướng thu thập, số hóa, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Về tổ chức bộ máy và nguồn lực:

+ 25% lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

+ 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

+ 100% cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; có trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

+ Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; xây dựng ít nhất 01 mô hình “Thôn chuyển đổi số” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Ưu tiên bố trí nguồn lực phù hợp khả năng ngân sách địa phương, đảm bảo tỷ lệ chi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

+ Bố trí ít nhất  $\geq 1,5\%$  tổng chi ngân sách hàng năm của xã cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính**

a) Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh, của xã đến với cán bộ, công chức, viên chức, người

lao động và toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã. Đưa nội dung chuyển đổi số, cải cách hành chính vào chương trình công tác trọng tâm hằng năm gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Người đứng đầu phải tiên phong, gương mẫu, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; lấy kết quả chuyển đổi số và cải cách hành chính làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội xã;

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Phát động phong trào thi đua về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả. Kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, chân chính, xử lý đối với tập thể, cá nhân chậm triển khai, né tránh, làm hình thức, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, CCHC thông qua hệ thống đài truyền thanh, trên các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng cụ thể đảm bảo các quy định mới được tiếp cận nhanh chóng, dễ hiểu đến mọi tầng lớp Nhân dân.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội;

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Thường xuyên tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số; phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên về các nội dung đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, kỹ năng số, công nghệ số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận với công nghệ số và hưởng ứng tham gia chuyển đổi số tại địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã; Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, xóm;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **2. Đột phá về thể chế và môi trường pháp lý số**

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, của tỉnh và của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về công tác chuyển đổi số. Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số và CCHC vào tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức và cơ quan, đơn vị hằng năm.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, điều hành tại địa phương theo hướng đơn giản, phù hợp thực tiễn.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng chặt chẽ, hiện đại gắn với chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, tăng cường năng lực phản ứng chính sách, đa dạng hóa truyền thông chính sách trên nền tảng số.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Triển khai các công cụ số để theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hằng năm, đảm bảo tính kịp thời và chính xác trong việc giải quyết khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có văn bản và hướng dẫn triển khai của các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

## **3. Đột phá về tổ chức bộ máy và chất lượng nguồn nhân lực số**

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm vận hành thông suốt mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tập trung triển khai quyết liệt việc sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập trọng tâm là lĩnh vực y tế và giáo dục theo định hướng của Chính phủ, của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính thuộc xã;
- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình sắp xếp của tỉnh.

b) Thực hiện bố trí đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị phù hợp với vị trí việc làm và có cơ chế, chính sách đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Thời gian hoàn thành: Đến hết năm 2030.

c) Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả CCHC và kết quả thực thi công vụ hằng năm dựa trên dữ liệu số (xử lý văn bản, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ giao...). Đảm bảo việc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức khách quan, chính xác, làm cơ sở thực hiện công tác thi đua - khen thưởng; kiên quyết loại bỏ bệnh thành tích, nể nang trong đánh giá, xếp loại.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính thuộc xã;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên (áp dụng đánh giá định kỳ hằng quý, hằng năm theo hướng dẫn của tỉnh).

d) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc khai thác dữ liệu và ứng dụng AI trong công việc, an toàn, an ninh mạng trên môi trường số, bảo vệ dữ liệu cá nhân; khuyến khích CBCCVC không ngừng học tập, nâng cao trình độ, tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về kỹ năng số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **4. Đột phá cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công thông minh**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người dân tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho người dân, huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội tích cực hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, khuyến khích người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trên môi trường số.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, các thôn, xóm trên địa bàn xã;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Phát huy vai trò xung kích của Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công thiết yếu.

- Đơn vị chủ trì: Các Tổ công nghệ số cộng đồng;

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội; Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tăng cường số hóa, tập trung rà soát, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, hướng đến sự thuận tiện, minh bạch và hiệu quả.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Triển khai thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian hoàn thành: Vận hành tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính theo kế hoạch của tỉnh.

e) Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC đảm bảo người dân không phải khai báo lại thông tin đã có.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

f) Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng AI vào thực hiện TTHC và ứng dụng phần mềm đăng ký hẹn giờ thực hiện TTHC trên Trang thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Trang thông tin điện tử xã.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian hoàn thành: Triển khai thực hiện theo lộ trình của tỉnh.

g) Tiếp tục thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả TTHC nhằm giảm tải cho cơ quan hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;

- Đơn vị phối hợp: Bưu điện tỉnh Quảng Trị và các cơ quan, đơn vị thuộc xã;

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai từ Quý I/2026 và thực hiện hằng năm.

## **5. Đột phá xây dựng chính quyền số, quản trị điều hành dựa trên dữ liệu**

a) Tập trung xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, xây dựng chính quyền số; dữ liệu số; tăng cường số hóa hồ sơ, tài liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành trên môi trường số.

- *Đơn vị chủ trì: Các phòng chuyên môn: Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã;*

- *Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;*

- *Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

b) Đưa các hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính lên môi trường số, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

- *Đơn vị chủ trì: Các phòng chuyên môn: Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã;*

- *Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;*

- *Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong hoạt động quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tăng cường ứng dụng các công cụ AI trong soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo, tra cứu thông tin, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân; từng bước hình thành môi trường làm việc thông minh, nâng cao năng suất lao động, chất lượng tham mưu và hiệu quả quản lý nhà nước.

- *Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;*

- *Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã;*

- *Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

d) Khai thác, sử dụng có hiệu quả dữ liệu từ các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. Khuyến khích nghiên cứu, áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp để theo dõi, tổng hợp thông tin dư luận xã hội trên môi trường số; kịp thời phản ánh, xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

- *Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;*

- *Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã;*

- *Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

## **6. Đột phá về tài chính công và đảm bảo nguồn lực**

a) Tham mưu cân đối bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính phù hợp với khả năng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; trong đó ưu tiên cho hạng mục phát triển hạ tầng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu số dùng chung bảo đảm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các

ngành, lĩnh vực.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế xã;
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm (vào thời điểm lập dự toán ngân sách).

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý tài chính, ngân sách và tài sản công; theo dõi, cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu tài sản công trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm đồng bộ, minh bạch, hiệu quả.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế xã;
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành số hóa dữ liệu tài sản công trong năm 2027; thực hiện cập nhật thường xuyên.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Khuyến khích tăng cường xã hội hóa, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã**

- Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 07-NQ/NQ ngày 01/6/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thủy và Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với những giải pháp cụ thể, đồng bộ, sát với tình hình thực tiễn và gắn với tinh thần rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ nguồn lực, rõ kết quả.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết các nhiệm vụ mang tính liên ngành.

**2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã:** Là đầu mối tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số gắn với CCHC tại địa phương.

- Chủ trì, tham mưu triển khai phát triển hạ tầng số, các ứng dụng số phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn xã; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chỉ số CCHC (PAR Index), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), các chỉ số chuyển đổi số gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU và Chương trình hành động

số 26-CTr/ĐU.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến công tác chuyển đổi số gắn với CCHC trình UBND xã xem xét, phê duyệt.

**3. Công an xã:** Chủ trì, tham mưu, hướng dẫn triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; thúc đẩy khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã.

**4. Phòng Kinh tế xã:** Chủ trì tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí trong khả năng ngân sách của xã và huy động các nguồn lực khác bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

**5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã:** Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin, dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới toàn trình; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 03/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030, Nghị quyết số 07-NQ/NQ ngày 01/6/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thủy về đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn xã Vĩnh Thủy giai đoạn 2026 – 2030. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh(B/c);
- Sở KH&CN(B/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Nam Sơn**